

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NV  
V/v bổ sung nội dung tại phụ lục  
chấm điểm trong tiêu chí đánh giá,  
chấm điểm đối với các cơ quan,  
đơn vị thuộc UBND huyện

Hương Hóa, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện

Ngày 06/12/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 3979/QĐ-UBND ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Hương Hóa.

Để phù hợp với tình hình thực tế việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, UBND huyện bổ sung thêm tiêu chí điểm trừ tại mục VI, phụ lục kèm theo Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND huyện như sau:

- Trong năm, cơ quan, đơn vị có sai phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra có kiến nghị xử lý hành chính, xử lý kinh tế thì trừ 05 điểm; chuyển vụ việc sang cơ quan điều tra thì trừ 15 điểm.

- Các cơ quan, đơn vị không thực hiện tốt việc giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC), để phát sinh hồ sơ TTHC trễ hẹn nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đúng quy định việc xin lỗi cá nhân, tổ chức bằng văn bản đính kèm lên phần mềm một cửa điện tử trước khi trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (theo quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh) thì trừ 02 điểm.

*(có phụ lục kèm theo)*

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Bình Thuận**

**Phụ lục**  
**Tiêu chí đánh giá, chấm điểm đối với các cơ quan, đơn vị**  
**thuộc UBND huyện Hương Hóa**  
*(Kèm theo Công văn số /UBND-NV ngày / /2023*  
*của UBND huyện Hương Hóa)*

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Đơn vị thẩm định
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao</b>	<b>50</b>	
1	Thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình công tác trọng tâm của UBND huyện	10	Văn phòng HĐND và UBND huyện
2	Thực hiện các nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao	12	Văn phòng HĐND và UBND huyện
a	Các nhiệm vụ được đánh giá trên phần mềm (bao gồm các nhiệm vụ theo thông báo kết luận của Chủ tịch UBND huyện và các Phó Chủ tịch UBND huyện) các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành từ ngày 15/12 của năm trước liền kề đến ngày 14/12 của năm đánh giá ( <i>hoàn thành nhiệm vụ từ 90% trở lên: 6 điểm; từ 80 đến dưới 90%: 3 điểm; dưới 80%: 0 điểm</i> )	6	
b	Các nhiệm vụ không đánh giá trên phần mềm ( <i>hoàn thành nhiệm vụ từ 90% trở lên: 6 điểm; từ 80 đến dưới 90%: 3 điểm; dưới 80%: 0 điểm</i> )	6	
3	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ đúng quy định về nội dung và thời gian và các báo cáo thực hiện Chương trình công tác trọng tâm; Chương trình hành động của UBND huyện giao	5	Văn phòng HĐND và UBND huyện
4	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của UBND huyện giao theo lĩnh vực phụ trách ( <i>các cơ quan, đơn vị không được giao thì trừ điểm của tiêu chí này vào điểm tổng</i> )	5	Phòng Tài chính - Kế hoạch
5	Triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản mới ban hành của cấp trên (Luật, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ, ngành Trung ương, cấp tỉnh, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện) về lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị	4	Phòng Nội vụ
6	Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	3	Phòng Tư pháp
a	Ban hành kế hoạch đúng quy định về nội dung và thời gian	1	
b	Kết quả thực hiện so với kế hoạch	1	
c	Báo cáo đầy đủ, đúng quy định (B/c định kỳ và đột xuất)	1	

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Đơn vị thẩm định
7	Khắc phục các nội dung thực hiện trong năm theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra tại đơn vị ( <i>trong năm nếu cơ quan, đơn vị không có nội dung được thanh tra, kiểm tra thì trừ điểm của tiêu chí này vào điểm tổng</i> )	3	Các cơ quan, đơn vị phụ trách
8	Giải ngân vốn đầu tư công (Hồ sơ quyết toán đúng quy định theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% thì đạt điểm tối đa; đạt từ 70% trở lên tính theo công thức: Tỷ lệ % hoàn thành x điểm tối đa/100%; Đạt dưới 70%: 0 điểm (Các cơ quan, đơn vị không được giao giải ngân vốn đầu tư công thì trừ điểm của tiêu chí này vào điểm tổng)	3	Phòng Tài chính - Kế hoạch
9	Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan HCNN ( <i>Theo Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 12/3/2021 của UBND huyện về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Hướng Hóa năm 2021 và giai đoạn 2021-2025</i> )	5	Văn phòng HĐND và UBND huyện
a	- Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ xử lý theo văn bản mật (Theo quy trình từ nhận văn bản, xử lý văn bản đến trình xử lý văn bản và ký số trên môi trường mạng)	2,5	
	Đạt từ 90% trở lên: 2,5 điểm; đạt 80% đến 90%: 2 điểm; đạt dưới 80%: 0 điểm ( <i>Tính điểm theo công thức: Tỷ lệ % thực hiện x điểm tối đa/100</i> )		
b	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:	2,5	
-	Tỷ lệ thực hiện DVCTT triển khai trên Cổng DVC của huyện	0,5	
	Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa. Trong đó:		
	A là tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết;		
	b là Tổng số DVCTT toàn trình và một phần đã đăng ký triển khai trên cổng DVC huyện		
	Nếu b/a<0.8 thì điểm đánh giá là 0		
-	Tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến	0,5	
	Tính theo công thức: (b/a)*điểm tối đa. Trong đó:		
	a là tổng số hồ sơ trực tiếp và trực tuyến của toàn bộ TTHC		
	b là hồ sơ trực tuyến của các DVCTT toàn trình và một phần		
	Nếu b/a<0.3 thì điểm đánh giá là 0		
-	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	0,5	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Đơn vị thẩm định</b>
	Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$ . Trong đó:		
	a là tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần		
	b là số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình		
	Nếu $b/a < 0.4$ thì điểm đánh giá là 0		
-	Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	0,5	
	Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$ . Trong đó:		
	a là tổng số DVCTT toàn trình và một phần có phát sinh hồ sơ		
	b là số lượng DVCTT toàn trình và một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến		
-	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	0,5	
	Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$ . Trong đó:		
	a là tổng số hồ sơ cả trực tuyến và trực tiếp của các DVCTT toàn trình		
	b là số hồ sơ trực tuyến của các DVCTT toàn trình		
<b>II</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính</b>	<b>20</b>	
1	Có giải pháp, sáng kiến mới áp dụng trong CCHC tại cơ quan, đơn vị	3	Phòng Nội vụ
2	Giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn tính điểm theo công thức: tỷ lệ hồ sơ đúng và trước hạn * điểm tối đa	5	Văn phòng HĐND và UBND huyện
3	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về TTHC đúng quy định về nội dung và thời gian trên hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ	5	Văn phòng HĐND và UBND huyện
4	Thực hiện ký số văn bản đạt 90% trở lên: đạt điểm tối đa 05 điểm; dưới 90%: không đạt điểm	5	Phòng Văn hóa và Thông tin
5	Cập nhật, đối soát thông tin của cơ quan, đơn vị, cá nhân CBCCVC lên hệ thống ccvc@quangtri.gov.vn đảm bảo đầy đủ, đối soát chính xác đạt 02 điểm; đảm bảo đầy đủ nhưng không đối soát thông tin chính xác 01 điểm	2	Phòng Nội vụ
<b>III</b>	<b>Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại</b>	<b>5</b>	Thanh tra huyện

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Đơn vị thẩm định</b>
1	Tổ chức công tác tiếp công dân theo quy định (các trường hợp không được quy định tại các điểm d, khoản 1 và khoản 3, Điều 4 của Luật Tiếp công dân thì trừ vào điểm tổng) <i>(Nếu trong năm không có công dân trực tiếp đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì trừ điểm của tiêu chí này vào điểm tổng)</i>	2	
2	Giải quyết đơn thư khiếu nại thuộc thẩm quyền <i>(nếu trong năm không nhận được đơn, thư thuộc thẩm quyền thì trừ điểm của tiêu chí này vào điểm tổng)</i>	3	
a	Tiếp nhận và xử lý đơn thư thuộc thẩm quyền (Tỷ lệ đơn thư được giải quyết/Đơn thư tiếp nhận đúng thẩm quyền giải quyết)	1,5	
b	Kết quả giải quyết đơn thư (Tỷ lệ đơn thư giải quyết đúng quy định pháp luật được đối tượng tuân thủ thực hiện/Tổng số đơn thư được giải quyết); Đồng thời các đơn thư giải quyết không dứt điểm, đề khiếu nại nhiều lần hoặc vượt cấp bị trừ điểm ở mục điểm trừ.	1,5	
<b>IV</b>	<b>Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng cơ quan, đơn vị và kỷ luật, kỷ cương hành chính</b>	<b>15</b>	
1	Ban hành Kế hoạch và thực hiện các quy định về quy chế dân chủ (bao gồm cả quy chế chi tiêu nội bộ, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân), công tác dân vận chính quyền.	5	Phòng Nội vụ
a	Ban hành kế hoạch đúng thời gian và yêu cầu quy định	2,5	
b	Kết quả thực hiện (theo báo cáo năm trước liền kề)	2,5	
2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc	4	Phòng Nội vụ
3	Kết quả thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng <i>(Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng và kết quả thực hiện theo kế hoạch, theo báo cáo năm trước liền kề)</i>	3	Thanh tra huyện
4	Kết quả thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí <i>(Báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và kết quả thực hiện theo kế hoạch, theo báo cáo năm trước liền kề)</i>	3	Phòng Tài chính - Kế hoạch
<b>V</b>	<b>Điểm cộng</b>	<b>10</b>	

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Đơn vị thẩm định
1	Có thành tích xuất sắc hoặc có sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ mang lại hiệu quả cao trong quản lý nhà nước, thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để giải ngân vốn đầu tư công, cải thiện và nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải cách hành chính, hiệu quả quản trị hành chính công, sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, ứng dụng công nghệ thông tin phát triển chính quyền số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện và địa phương được UBND huyện ghi nhận ( <i>mỗi sáng kiến, giải pháp hoặc đề xuất được cộng 3 điểm, tổng điểm cộng không quá 6 điểm</i> )	6	
2	Các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng và trước hạn 100% tất cả các nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao	2	
3	Giải ngân vốn đầu tư công của năm trước liền kề đối với các đơn vị thực hiện chưa đạt 100% tại thời điểm đánh giá (mốc thời gian 31/01 của năm sau theo quy định): Các đơn vị giải ngân đạt 100%	2	
	<b>TỔNG CỘNG: I+II+III+IV+V</b>	<b>100</b>	
<b>VI</b>	<b>Điểm trừ</b>		
1	Tham mưu ban hành hoặc ban hành văn bản trái quy định, bị đình chỉ, bãi bỏ bằng quyết định của cơ quan có thẩm quyền, mỗi văn bản trừ 3 điểm		
2	Cơ quan, đơn vị bị Chủ tịch UBND huyện, hoặc cấp có thẩm quyền phê bình, khiển trách, nhắc nhở bằng văn bản trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, mỗi lần trừ 3 điểm		
3	Cơ quan, đơn vị có đơn, thư khiếu nại thuộc thẩm quyền mà không giải quyết hoặc có giải quyết nhưng không kịp thời, không thỏa đáng dẫn đến đơn thư khiếu nại vượt cấp ( <i>trừ đơn, thư nặc danh</i> ) được cấp có thẩm quyền giải quyết mà kết quả giải quyết đúng như nội dung đơn, thư khiếu nại phản ánh, mỗi trường hợp trừ 3 điểm, đúng 01 phần trừ 1,5 điểm		
4	Cơ quan, đơn vị không tập trung giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền, dẫn đến có đơn thư khiếu kiện đông người (từ 05 người trở lên) lên cấp huyện, tỉnh, trung ương, mỗi trường hợp trừ 5 điểm		
5	Cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan và các đơn vị trực thuộc vi phạm trong thi hành công vụ, đạo đức lối sống, những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm, pháp luật của nhà nước, bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên: Cán bộ lãnh đạo cấp Phòng và tương đương: Mỗi trường hợp trừ 3 điểm; cán bộ, công chức, viên chức còn lại: Điểm trừ tính theo tỷ lệ của mỗi đối tượng		

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Đơn vị thẩm định</b>
6	Trong năm, cơ quan, đơn vị có sai phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra có kiến nghị xử lý hành chính, xử lý kinh tế thì trừ 05 điểm; chuyển vụ việc sang cơ quan điều tra thì trừ 15 điểm.		
7	Các cơ quan, đơn vị không thực hiện tốt việc giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC), để phát sinh hồ sơ TTHC trễ hẹn nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đúng quy định việc xin lỗi cá nhân, tổ chức bằng văn bản đính kèm lên phần mềm một cửa điện tử trước khi trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (theo quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh) thì trừ 02 điểm.		